

PHỤ LỤC 02

HƯỚNG DẪN CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN (gọi tắt là Quy định Điểm rèn luyện)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA VIỆC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN:

1.1. Mục đích:

- Góp phần vào quá trình đào tạo nguồn nhân lực vừa có chuyên môn vừa có đạo đức, phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và bảo vệ tổ quốc.
- Nâng cao ý thức trách nhiệm của HSSV trong việc học tập, rèn luyện đạo đức, bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất công dân.
- Nâng cao hiệu quả công tác HSSV và làm căn cứ để:
 - + Xếp loại HSSV trong từng học kỳ, từng năm học và toàn khóa.
 - + Xét học tiếp, ngừng học, xét thi, công nhận và xếp loại tốt nghiệp.
 - + Xét cấp các loại học bổng và thi đua khen thưởng.

1.2. Yêu cầu:

- Đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV phải thường xuyên, quy trình phải đảm bảo công khai, dân chủ, công bằng, chính xác.
- Đánh giá phải toàn diện trên các mặt rèn luyện của HSSV, đánh giá phải chú ý đến môi trường hoạt động của HSSV: nhà trường, nơi ở, nơi sinh hoạt, gia đình.
- Có tác dụng nâng cao hiệu quả đào tạo và quá trình rèn luyện của HSSV.
- Phối hợp đồng bộ với các đơn vị chức năng trong Trường.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ:

2.1. Đối tượng:

Sinh viên, học sinh hệ chính quy tập trung do Trường tổ chức đào tạo và quản lý.

2.2. Nội dung đánh giá:

- Sự rèn luyện của HSSV được đánh giá trên 05 mặt:
 - + Ý thức và kết quả học tập.
 - + Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong Nhà Trường.
 - + Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội.
 - + Phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng.
 - + Ý thức, kết quả tham gia phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong Nhà Trường, hoặc đạt thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của HSSV.
- Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ KHUNG ĐIỂM:

3.1. Đánh giá về ý thức và kết quả học tập: Điểm tối đa cho phần này là **30 điểm**
Khung điểm đánh giá từ 0 đến 30 điểm.

Mức chuẩn thường cơ bản của HSSV có học lực trung bình trở lên được + **12 điểm**.

Các yếu tố để tăng hay giảm điểm rèn luyện so với mức chuẩn HSSV bình thường: có tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập, rèn luyện nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề; tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia dự thi HSSV giỏi nghề ở các cấp.

3.1.1. Kết quả học tập cuối năm học:

- Xếp loại xuất sắc (9.0 - 10) + 10 điểm
- Xếp loại giỏi (8.0 - cận 9.0) + 07 điểm
- Xếp loại khá (7.0 - cận 8.0) + 05 điểm
- Xếp loại TB Khá (6.0 - cận 7.0) + 03 điểm
- Xếp loại yếu (dưới 5.0) 0 điểm

3.1.2. Thực hiện quy chế học vụ (học, kiểm tra, thi tốt nghiệp, điểm tối đa 5 điểm)

- Bị cảnh cáo học vụ - 05 điểm
- Vi phạm quy chế học và thi - 01 → 05 điểm/ lần (tùy vào mức độ)

Ngoài ra, tùy theo mức độ lỗi vi phạm sẽ chịu các hình thức kỷ luật theo Quy chế khen thưởng – kỷ luật của Nhà trường.

3.1.3. Tinh thần học tập

- Tham gia các cuộc thi học thuật cấp Trường, là thành viên tích cực của các CLB – Đội – Nhóm học thuật cấp Trường: + 05 điểm.
- Thành viên đội tuyển học thuật của Trường, có đề tài nghiên cứu khoa học cấp Khoa trở lên: + 07 điểm.
- Tham gia các buổi hội nghị, hội thảo học thuật: + 03 điểm/ lần (tối đa 06 điểm/ học kỳ)

3.2. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong Nhà Trường: Điểm tối đa cho phần này là **25 điểm**

Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Mức chuẩn thường cơ bản của HSSV không vi phạm được + **20 điểm**.

Các yếu tố để tăng hay giảm điểm rèn luyện so với mức chuẩn HSSV bình thường: ý thức và kết quả việc chấp hành các nội quy, quy chế trong trường ngoài các quy chế, quy định về học tập đã xét tại mục 3.1. Các quy chế, quy định bao gồm:

3.2.1. Thực hiện quy chế HSSV, nội quy Nhà trường:

- Đi học đầy đủ, đúng giờ, chấp hành tốt nội quy: + 05 điểm
- Tham gia và hoàn thành tốt Tuần sinh hoạt công dân: + 05 điểm

- Vi phạm nội quy bị ghi tên, nhắc nhở: - 03 điểm/ lần
- Vi phạm nội quy bị lập biên bản: - 10 điểm/ lần
- Không đóng học phí đúng hạn: - 05 điểm
- Vắng sinh hoạt Lớp/ Đoàn thể: - 05 điểm/ lần
- Vắng học không lý do từ 03 buổi / học phần: - 03 điểm/ học phần.

3.2.2. Thực hiện quy chế về sinh viên ngoại trú:

- Kê khai và bổ sung đầy đủ thông tin HSSV mỗi học kỳ: + 05 điểm

3.3. Đánh giá ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, VHVN, TDTT, phòng chống các tệ nạn xã hội và một số hoạt động khác:
Điểm tối đa là **25 điểm**

Khung điểm từ 0 đến 25 điểm.

Mức chuẩn thường cơ bản của HSSV không vi phạm pháp luật, không tham gia các hoạt động trái quy định trường: + **15 điểm**.

Các yếu tố để tăng hay giảm điểm rèn luyện so với mức chuẩn HSSV bình thường: ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội.

Những HSSV khuyết tật hoặc vì lý do đột xuất bất khả kháng liên quan đến sức khỏe không thể tham gia các hoạt động quy định dưới đây, có giấy chứng nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền theo quy định vẫn được tính điểm. Mức điểm được tính cho những HSSV thuộc đối tượng này là + **05 điểm**.

3.3.1. Tham gia các hoạt động cấp trường

- Thành viên của các Câu lạc bộ, đội nhóm: + 05 điểm
- Tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT: + 05 điểm

3.3.2. Tham gia các lần huy động lực lượng: + 02 điểm/ lần

3.3.3. Tham gia các hoạt động văn hóa xã hội khác (bên ngoài trường, có xác nhận của nơi tham gia): + 03 điểm

3.3.4. Vi phạm về phòng chống TNXH hay gây mất đoàn kết, gian lận trong các giải thể thao, văn hoá văn nghệ từ cấp Trường trở lên: - 05 điểm/ lần.

3.3.5. Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng: Mức chuẩn thường cơ bản của HSSV không vi phạm được: + **10 điểm**.

Các yếu tố để tăng hay giảm điểm rèn luyện so với mức chuẩn HSSV bình thường: sự chấp hành các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thành tích trong công tác xã hội và giữ gìn an ninh chính trị, lập lại trật tự an toàn xã hội, mối quan hệ cộng đồng, tinh thần giúp đỡ bạn bè, cứu trợ người gặp khó khăn và những hành động cao cả khác vì cộng đồng.

3.3.6. Tham gia các hoạt động tình nguyện lớn (Tiếp sức mùa thi, xuân tình nguyện, Mùa hè xanh, hiến máu tình nguyện, ...): + 05 điểm/ lần

3.3.7. Tham gia ngày thứ 7 tình nguyện, chủ nhật xanh, đóng góp các chương trình, quỹ từ thiện, ủng hộ giúp đỡ cộng đồng: + 03 điểm/ lần

3.3.8. Vi phạm hành chính ở nơi cư trú, vi phạm an toàn giao thông (có biên bản xử phạt), ...: - 10 điểm/ lần

3.4. Ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp sinh viên, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường: Điểm tối đa cho phần này là 20 điểm

Khung điểm từ 0 đến 20 điểm

Căn cứ để đánh giá là ý thức và mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác quản lý lớp sinh viên, các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các tổ chức khác trong trường.

3.4.1. HSSV tham gia sinh hoạt Lớp, đoàn thể đầy đủ: + 05 điểm.

3.4.2. HSSV tham gia hỗ trợ công việc cho các đơn vị, Phòng, Khoa, Ban trong Trường: + 02 điểm/ lần

3.4.3. Ban cán sự Lớp, Ban chấp hành Đoàn – Hội, Ban chủ nhiệm các CLB – Đội – Nhóm hoàn thành nhiệm vụ: + 05 điểm

3.4.4. Ban cán sự Lớp, Ban chấp hành Đoàn – Hội, Ban chủ nhiệm các CLB – Đội – Nhóm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: + 05 điểm

3.5. Điểm thưởng cho thành tích đặc biệt: điểm tối đa là 10 điểm

Khung điểm từ 0 - 10 điểm

Căn cứ đánh giá trên thành tích đạt được của sinh viên trong tất cả các lĩnh vực.

3.5.1. Khen thưởng của Tổ chức Hội nghề nghiệp - Đoàn thể cấp trung ương, UBND thành phố trở lên: + 10 điểm

3.5.2. Khen thưởng của Đoàn thể cấp Thành phố, Ban giám hiệu Nhà Trường, UBND cấp quận, huyện: + 07 điểm

3.5.3. Khen thưởng của Đoàn thể cấp Trường, Đoàn thể cấp quận huyện, UBND cấp phường, xã: + 05 điểm

Điểm thưởng được cộng trực tiếp vào tổng điểm chung. Cùng nội dung khen thưởng chỉ cộng điểm thưởng đối với thành tích khen thưởng ở cấp cao nhất.

Trong trường hợp cộng điểm thưởng mà tổng điểm vượt quá 100 thì vẫn tính ở mức cao nhất là 100 điểm.

IV. PHÂN LOẠI KẾT QUẢ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN:

4.1. Phân loại kết quả rèn luyện:

Kết quả rèn luyện được phân thành 07 loại, cụ thể:

- Từ 90 đến 100 điểm: loại Xuất sắc
- Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại Tốt
- Từ 70 đến dưới 80 điểm: loại Khá
- Từ 50 đến dưới 70 điểm: loại Trung bình
- Dưới 50 điểm: loại Yếu.

Đối với những HSSV vi phạm kỷ luật ở mức cảnh cáo trở lên khi phân loại kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình; Những HSSV bị kỷ luật ở mức khiển trách không vượt quá loại trung bình.

4.2. Điểm rèn luyện năm học: là trung bình cộng điểm rèn luyện các học kỳ trong năm học đó.

4.3. Điểm rèn luyện toàn khóa học: là trung bình cộng điểm rèn luyện các năm học.

4.4. Một số lưu ý:

- HSSV diện ngừng học do kết quả học tập yếu hoặc xếp loại rèn luyện kém trong cả năm học, hoặc bị kỷ luật đình chỉ học tập đưa về địa phương rèn luyện, nếu phấn đấu tốt, được nhà trường xem xét cho trở lại học tiếp thì điểm rèn luyện của năm bị ngừng học hoặc đình chỉ học tập được xếp loại trung bình.
- HSSV nghỉ học có thời hạn vì lý do cá nhân (hoàn cảnh gia đình khó khăn, sức khỏe...) khi được xem xét cho học tiếp thì thời gian nghỉ học không tính điểm rèn luyện.

V. QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN:

Việc đánh giá kết quả rèn luyện được thực hiện theo từng học kỳ và toàn khóa học. Kết quả rèn luyện của sinh viên được theo dõi bằng **“Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV”**. Quy trình đánh giá theo các bước sau:

- **Bước 1:** Trên cơ sở quy định về điểm rèn luyện quy định trong phần III, HSSV tự đánh giá kết quả rèn luyện của mình. Sau đó, nộp phiếu theo dõi và bản sao các loại giấy chứng nhận (nếu có) về cho Ban cán sự Lớp.
- **Bước 2:** Ban cán sự Lớp kiểm tra, tổng hợp phần tự đánh giá của HSSV. Sơ bộ đánh giá phần tự đánh giá của HSSV, ghi chú những trường hợp tự đánh giá không chính xác, hẹn ngày trả cho HSSV.
- **Bước 3:** Ban cán sự Lớp phối hợp với Giảng viên chủ nhiệm Lớp tổ chức họp, thống nhất điểm đánh giá, ghi biên bản và nộp toàn bộ giấy tờ về Khoa chủ quản. HSSV phải theo dõi thông báo họp và tham dự đầy đủ. Thành phần tham dự buổi họp gồm có: Đại diện BCH Đoàn - Hội, BCS lớp, Giảng viên chủ nhiệm Lớp và HSSV. Buổi họp chỉ có giá trị khi có ít nhất 70% sinh viên lớp thường xuyên đi học tham gia. Thời gian tiến hành họp lớp chậm nhất là sau khi sinh viên nộp tự đánh giá 07 ngày.

Trình tự buổi họp lớp như sau:

+ Giảng viên chủ nhiệm Lớp trình bày những nội dung chính liên quan đến đánh giá kết quả rèn luyện.

+ Đại diện Ban cán sự lớp trình bày tổng hợp tự đánh giá của sinh viên - học sinh. Nêu những trường hợp tự đánh giá chưa chính xác, đề nghị lại mức điểm chính xác.

+ Tập thể sinh viên - học sinh lớp thảo luận, đánh giá kết quả rèn luyện.
 + Biểu quyết thông qua kết quả rèn luyện. Việc biểu quyết chung một lần chỉ sử dụng cho những trường hợp không có ý kiến tranh luận. Đối với những trường hợp có ý kiến tranh luận phải biểu quyết từng trường hợp. Kết quả biểu quyết chỉ có giá trị khi có trên 50% sinh viên có mặt đồng ý. Sinh viên vắng mặt không được quyền khiếu nại.

- + Hoàn tất biên bản buổi họp nộp về cho Khoa chủ quản thông qua Thư ký khoa.
- **Bước 4:** Hội đồng/Trưởng khoa đánh giá kết quả rèn luyện xem xét, xác nhận trên cơ sở kết quả tự đánh giá của HSSV và đánh giá của tập thể quyết định mức điểm cho HSSV. Toàn bộ hồ sơ gồm biên bản họp và tổng hợp đánh giá kết quả rèn luyện gửi lên Hiệu trưởng (thông qua Phòng Đào tạo và CTSV). Thời gian họp khoa thống nhất và kết quả sau khi kết thúc đánh giá tại lớp trễ nhất 05 ngày.

Hội đồng đánh giá cấp khoa gồm có:

Trưởng khoa (hoặc phó trưởng khoa)	Chủ tịch Hội đồng
Cán bộ phụ trách sinh viên của khoa	Phó chủ tịch
Đại diện tổ chức Đoàn – Hội Sinh viên	UV thường trực
Các giảng viên chủ nhiệm Lớp	Ủy viên

- **Bước 5:** Hiệu Trưởng xem xét và công nhận kết quả đánh giá điểm rèn luyện của HSSV sau khi đã thông qua Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV cấp Trường. Thời gian hội đồng cấp trường họp là sau khi hội đồng khoa gửi hồ sơ 30 ngày.

Hội đồng cấp Trường gồm:

Hiệu trưởng (hoặc Phó HT được uỷ quyền)	Chủ tịch Hội đồng
Trưởng Phòng Đào tạo & Công tác HSSV	Thường trực Hội đồng
Đại diện phòng Đào tạo, Khoa liên quan	Ủy viên
Bí thư Đoàn TN - Chủ tịch Hội SV	Ủy viên

Hội đồng cấp Trường sẽ do Hiệu trưởng ký quyết định thành lập.

Kết quả, hồ sơ liên quan đến điểm rèn luyện của từng HSSV và biên bản họp nộp về cho Phòng Đào tạo và Công tác HSSV để lưu trữ và công bố trên hệ thống bảng tin, website của khoa, trường.

VI. TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG ĐIỂM RÈN LUYỆN:

6.1. Thời gian đánh giá

- Việc đánh giá kết quả rèn luyện của từng HSSV được tiến hành theo từng học kỳ, năm học và toàn khóa học.
- Thời gian đánh giá học kỳ I: Sau khi kết thúc kỳ thi học kỳ I là 07 ngày.
- Thời gian đánh giá học kỳ II: Sau khi kết thúc kỳ thi học kỳ II là 07 ngày.
- Thời gian đánh giá học kỳ III: Sau khi kết thúc kỳ thi học kỳ III là 07 ngày.
- Điểm rèn luyện sẽ được công bố vào cuối từng học kỳ và năm học.

6.2. Sử dụng kết quả rèn luyện

- Kết quả rèn luyện của HSSV toàn khóa học của từng HSSV được lưu trong hồ sơ quản lý HSSV của Trường. Kết quả được ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện của từng HSSV khi kết thúc khóa đào tạo
- Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét học bổng khuyến khích học tập và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của HSSV theo quy định hiện hành.
- HSSV có kết quả rèn luyện cao được Nhà Trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

6.3. Quyền khiếu nại của HSSV

- HSSV có quyền khiếu nại về việc đánh giá kết quả rèn luyện. Đơn khiếu nại gửi đến Giảng viên chủ nhiệm Lớp hoặc Phòng Đào tạo và Công tác HSSV. Sau khi nhận đơn khiếu nại, Nhà Trường sẽ giải quyết và trả lời cho sinh viên theo quy định hiện hành.
- Thời gian khiếu nại trong vòng 07 ngày kể từ ngày công bố kết quả điểm rèn luyện.

VII. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH:

Phòng Đào tạo và Công tác HSSV là đầu mối tiếp nhận ý kiến đóng góp của các đơn vị và HSSV về hướng dẫn này. Vào cuối năm học, Phòng Đào tạo và Công tác HSSV đề xuất Hiệu trưởng điều chỉnh cho phù hợp.